TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK** Bản án số: 40/2026/HNGĐ-ST Ngày: 16 - 6 - 2026 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Pép Ê Ban.
Bà Lê Thị Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại phòng xử án, trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ly B, sinh năm 1984 - Có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: Số nhà E, đường N, thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk
Địa chỉ hiện nay: B S, quận N, TP .

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1976 - Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Số nhà E, đường N, thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Võ Thị Ly B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 05/7/2010. Sau khi về chung sống thì bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T bất đồng quan điểm sống, thường phát sinh mâu thuẫn cãi vã,

xung đột. Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T ly thân từ năm 2022 đến nay. Tháng 7 năm 2025 bà Võ Thị Ly B đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn, nhưng sau đó ông Nguyễn Thành T gây khó khăn không chịu hợp tác làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, do đó bà đã rút toàn bộ đơn khởi kiện, để về thỏa thuận lại với ông Nguyễn Thành T, nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án số 09/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 17/7/2025 nhưng vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà Võ Thị L Ba xin được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

Về con chung: Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T có 02 con chung là Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 19/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 01/01/2014. Khi ly hôn, bà Võ Thị Ly B có nguyện vọng nuôi các con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Bà Võ Thị L Ba không yêu cầu ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Thành T trình bày: Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 05/7/2010. Sau khi về chung sống thì bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T bất đồng quan điểm sống, thường phát sinh mâu thuẫn cãi vã, xung đột. Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T ly thân từ năm 2022 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Võ Thị L Ba xin được ly hôn với ông Nguyễn Thành T, thì ông T đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T có 02 con chung là Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 19/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 01/01/2014. Khi ly hôn, ông Nguyễn Thành T đồng ý giao các con chung cho bà Võ Thị Ly B nuôi đến khi tuổi trưởng thành và ông T không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của BLTTDS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Võ Thị Ly B được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 19/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 01/01/2014 cho bà Võ Thị Ly B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Võ Thị L Ba không yêu cầu ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị L Ba phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Võ Thị Ly B đề ngày 09/3/2026, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, tại thời điểm bà Võ Thị Ly B làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Thành T cư trú tại xã K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T chung sống

với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 05/7/2010 tại U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T xảy ra mâu thuẫn thời gian đã lâu, bà Võ Thị Ly B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã ly thân lâu nay. Quá trình tham gia tố tụng các đương sự xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay và cùng có nguyện vọng ly hôn. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ly B, cho bà Võ Thị Ly B được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

[4] Về con chung: Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 19/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 01/01/2014.

Sau khi ly hôn, Bà Võ Thị Ly B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T cũng có nguyện vọng giao các con chung cho bà Võ Thị Ly B nuôi và hiện nay các cháu cũng đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với bà Ly B. Do đó, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, tránh xáo trộn môi trường sống, học tập và sinh hoạt của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung cho bà Võ Thị Ly B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Võ Thị L Ba không yêu cầu ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị L Ba phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Ly B được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 19/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 01/01/2014 cho bà Võ Thị Ly B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thành T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thành T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Võ Thị L Ba không yêu cầu ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Ly B và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị L Ba phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002500 ngày 12/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Võ Thị Ly B, bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5- Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Ana;
- Các đương sự;
..... ;
- Lưu VP, Hồ sơ.

Chu Anh Hùng